

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “CÂY CỐI XUNG QUANH BÉ – TẾT VÀ MÙA XUÂN”

Thời gian thực hiện 5 tuần từ 23/12/2024 đến 07/02/2025

| ST<br>T                         | TT<br>MT | Độ tuổi | Mục tiêu                                                                                                                                               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       | Hoạt động<br>giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điều<br>chỉnh<br>bổ<br>sung |
|---------------------------------|----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|                                 |          |         |                                                                                                                                                        | Chung                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Riêng |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |          |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |
| a) Phát triển vận động          |          |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |
| 1                               | 1        | 3       | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                                                                     | * 3,4,5 tuổi:<br>` Hô hấp: Hít vào, thở ra...<br>` Tay: Co và duỗi tay ( bắt chéo 2 tay; vỗ 2 tay vào nhau; hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao)<br>` Bụng: Nghiêng người sang sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.<br>* 3,4 T<br>` Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ |       | * <b>HDH</b><br>Hô hấp:<br>Thổi bóng...<br>` Tay: Co và duỗi tay ( bắt chéo 2 tay; vỗ 2 tay vào nhau; hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao)<br>` Bụng: Nghiêng người sang sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.`<br>Chân: Ngồi xổm, đứng lên... |                             |
| 2                               | 2        | 4       | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |
| 3                               | 3        | 5       | Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                             |

|    |    |   |                                                                                                               |                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                            |  |
|----|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4  | 4  | 3 | Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>- Đi kiễng gót<br>- Bật tại chỗ                | * 3, 4,5 tuổi:<br>- Đi kiễng gót<br>Đi lùi<br>Đi nổi bàn chân tiến lùi<br>- Bật tại chỗ<br>Nhảy lò cò 3M<br>Nhảy lò cò 5M | Đi kiễng gót             | * <b>HDH:</b><br><b>Thể dục</b><br>- Đi kiễng gót<br>- Đi lùi<br>- Đi nổi bàn chân tiến lùi<br>* <b>HDH:</b><br><b>Thể dục</b><br>Bật tại chỗ nhảy lò cò 3m, nhảy lò cò 5m |  |
| 5  | 5  | 4 | Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>- Đi lùi<br>- Nhảy lò cò 3m                         |                                                                                                                           | Đi lùi                   |                                                                                                                                                                            |  |
| 6  | 6  | 5 | Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>- Đi nổi bàn chân tiến lùi.<br>- Nhảy lò cò 5m |                                                                                                                           | Đi nổi bàn chân tiến lùi |                                                                                                                                                                            |  |
| 7  | 7  | 3 | Trẻ biết kiểm soát được vận động:<br>+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.                                   | *3,4,5t:<br>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                                                           |                          | * <b>HDH:</b><br><b>Thể dục</b><br>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                                                                                     |  |
| 8  | 8  | 4 | Trẻ biết kiểm soát được vận động:<br>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.                                   |                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                            |  |
| 9  | 9  | 5 | Trẻ biết kiểm soát được vận động:<br>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                    |                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                            |  |
| 10 | 10 | 3 | Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động<br>+ Tung bắt bóng với cô                                            | * 3,4 T:<br>- Tung bắt bóng với cô.<br>* 4, 5 T:<br>- Tung bóng lên cao và bắt bóng                                       |                          | * <b>HDH:</b><br><b>Thể dục</b><br>Tung bắt bóng với cô, tung bóng lên cao và bắt bóng<br>TC: Gieo hạt                                                                     |  |
| 11 | 11 | 4 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>+ Tung bóng lên cao và bắt bóng                                 |                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                            |  |
| 12 | 12 | 5 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>+ Tung bóng lên cao và bắt bóng.                                |                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                            |  |

|    |    |   |                                                                                                                           |                                                                                        |                                             |                                                                                                                                              |
|----|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | 13 | 3 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>- Trườn về phía trước                            | * 3,4,5 T:<br>- Trườn về phía trước<br>- Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm<br>- Trườn sắp kết | ` Trườn về phía trước                       | * <b>HDH:</b><br><b>Thể dục</b><br>- Trườn về phía trước<br>- Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm<br>- Trườn sắp kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm; |
| 14 | 14 | 4 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+ Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm                     | hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm;                                                       | + Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm                |                                                                                                                                              |
| 15 | 15 | 5 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>+ Trườn sắp kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm; |                                                                                        | - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm |                                                                                                                                              |

**b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

|    |    |   |                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                                |                                                                                          |
|----|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | 22 | 3 | Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Rau, quả chín có nhiều vitamin..).                                                | * 3,4,5 tuổi:<br>Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc. | Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. | * <b>HDC:</b><br>- Hoa tìm lá, lá tìm hoa, chọn quả, chọn hoa                            |
| 17 | 23 | 4 | Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:<br>- Rau, quả chín có nhiều vitamin.                                                                                        |                                                         |                                                                | * <b>HDG:</b><br>Chơi nấu ăn , Bán hàng rau củ quả...                                    |
| 18 | 24 | 5 | Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:<br>- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...<br>- Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... |                                                         |                                                                | * <b>HDH:</b><br>KPKH<br>- Trò chuyện về 1 số loại rau, quả, Trò chuyện về 1 số loại quả |
| 19 | 25 | 3 | Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...                                                                                             | ` Nhận biết 1 số món ăn quen thuộc                      |                                                                | * <b>HD ăn, ngủ vệ sinh:</b> Trò chuyện với trẻ về 1 số loại thức                        |

|                                          |    |   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                  |  |
|------------------------------------------|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|
| 20                                       | 26 | 4 | Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...                 |                                                                                                                                                                                    | Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.                | ăn, rau củ quả có nhiều chất vitamin có lợi cho sức khỏe.        |  |
| 21                                       | 27 | 5 |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                    | Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống |                                                                  |  |
| 22                                       | 28 | 3 | Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.                                                                                   | * 3, 4, 5T:<br>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi ăn uống đủ chất, đủ lượng<br>Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật ( sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). |                                                                               |                                                                  |  |
| 23                                       | 29 | 4 | Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                                                     |                                                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                  |  |
| 24                                       | 30 | 5 | Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe. |                                                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                  |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.</b> |    |   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                  |  |
| <b>a) Khám phá khoa học</b>              |    |   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                  |  |
| 25                                       | 56 | 3 | Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của                                              | * 4 -5 tuổi:<br>` Đặc điểm nổi bật và ích lợi, cây, hoa, quả quen thuộc.<br>` Cách chăm                                                                                            |                                                                               | * <b>HDH:</b><br><b>KPKH</b><br>- Trò chuyện một số loại rau, củ |  |

|    |    |   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                    |  |                                                                                                |  |
|----|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |    |   | đối tượng                                                                                                                                                                                                       | sóc và bảo vệ cây.<br>- Phân loại cây, hoa, quả(theo 1-2 dấu hiệu) |  | - Trò chuyện về 1 số loại quả<br><b>* HD đón, trả trẻ</b>                                      |  |
| 26 | 59 |   | Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                                                                                                 |                                                                    |  | - Trò chuyện với trẻ về chủ đề thực vật<br><b>* TCM:</b>                                       |  |
| 27 | 63 |   | Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ứt    |                                                                    |  | - Hoa tìm lá, lá tìm hoa<br>- Chọn hoa<br>- Chọn quả<br>- Cắp hạt bỏ giỏ<br><br><b>* HDNT:</b> |  |
| 28 | 64 | 4 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng như:                                                                        |                                                                    |  | Cho trẻ gieo hạt, quan sát sự phát triển.                                                      |  |
| 29 | 70 |   | Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát                                                                                                             |                                                                    |  |                                                                                                |  |
| 30 | 74 | 5 | Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. |                                                                    |  |                                                                                                |  |

|                                                         |    |   |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|---------------------------------------------------------|----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 31                                                      | 79 |   | Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.                                        |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| <b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |    |   |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 32                                                      | 81 | 3 | Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.                        | * 3,4,5 tuổi:<br>Đếm trên đối tượng trong phạm vi (4, 8) và đếm theo khả năng<br>* 3,4 T: Tách, gộp 2 nhóm có 4,8 đối tượng<br>- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | 1 và nhiều                    | <b>HDH:</b><br>Toán:<br>CC nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 4,8<br>- Đếm đối tượng trong phạm vi 4, 8, NB số 4,8<br><b>HDH:</b><br>Toán:<br>- Tách, gộp 1 nhóm có 4,8 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau. |  |
| 33                                                      | 82 |   | Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4                                                                                    |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 34                                                      | 83 |   | Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4                                                                   |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 35                                                      | 85 |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.                                                               |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 36                                                      | 87 | 4 | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 4                                                                                                |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 37                                                      | 88 |   | Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 38                                                      | 89 |   | Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.                                                           |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 39                                                      | 90 |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ                                                                                        |                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|                                                         |    |   |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                | - Gộp tách các nhóm đối tượng |                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|    |     |   |                                                                                                                                   |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
|----|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |     |   | hơn.                                                                                                                              |                                                                                      | bằng các cách khác nhau và đếm)     |                                                                                                                                        |  |
| 40 | 91  | 5 | Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...                                 |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 41 | 92  |   | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.                                                                 |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 42 | 94  |   | Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.                                                                           |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 43 | 95  |   | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.                                          |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 44 | 97  |   | Trẻ nhận biết các số từ 1-8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                      |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 45 | 105 | 3 | Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau | * 4,5t:<br>Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo. Đo độ dài 1 vật bằng các cách khác nhau | - So sánh 2 đối tượng về kích thước | * HĐH:<br>Toán<br>So sánh kích thước dài hơn, ngắn hơn, đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo, đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau |  |
| 46 | 106 | 4 | Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh                                                  |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |
| 47 | 107 | 5 | Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ để đo và so sánh, nói kết quả.                                                                    |                                                                                      |                                     |                                                                                                                                        |  |

### C. Khám phá xã hội

|    |     |   |                                                                                                                                                                  |                                                          |  |                                                                     |  |
|----|-----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------|--|
| 48 | 136 | 3 | Trẻ biết kể tên một số lễ hội:<br>- Tết nguyên đán qua trò chuyện, tranh ảnh.                                                                                    | *3,4,5t: Kể tên các hoạt động, lễ hội có trong ngày tết, |  | <b>KPKH:</b><br>Khám phá quy trình và thực hành gói bánh trưng (5E) |  |
| 49 | 138 | 4 | Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Tết nguyên đán                                                                                           |                                                          |  |                                                                     |  |
| 50 | 140 | 5 | Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói tết nguyên đán: Sắm tết, dọn nhà, 1 số trò chơi ngày tết, chúc tết,... |                                                          |  |                                                                     |  |

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

|    |     |   |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                                                                                                                  |  |
|----|-----|---|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 51 | 143 | 3 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: rau, củ, hoa, quả.... | * 3, 4, 5 T:<br>- Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.<br>- Nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.<br>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... phù hợp với độ tuổi.<br>- Hiểu và làm theo yêu cầu. (Đơn giản)<br>* 4, 5 T:<br>- Nghe hiểu nội | - Hiểu các từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật hành động hiện tượng gần gũi quen thuộc. | * <b>HDH:</b><br>- Truyện: Nhỏ củ cải<br>- Thơ: Hoa đào, hoa mai, quả<br>* <b>TCTV:</b><br>Rau bắp cải, củ su hào, củ cà rốt,... |  |
| 52 | 146 | 4 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau, củ, quả, hoa,...         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa                                               |                                                                                                                                  |  |
| 53 | 150 | 5 | Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                      |                                                                                                                                  |  |

|    |     |   |                                                                                         | dung câu<br>chuyện                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                |  |  |
|----|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 54 | 151 | 3 | Trẻ nói rõ các tiếng.                                                                   | * 3, 4, 5 T:<br>- Phát âm các<br>tiếng ( của<br>tiếng việt, có<br>chứa âm khó,<br>có phụ âm đầu,<br>phụ âm cuối<br>gần giống nhau<br>và các thanh<br>điệu.<br>- Bày tỏ tình<br>cảm, nhu cầu<br>hiểu biết của<br>bản thân bằng<br>các câu đơn,<br>câu mở rộng,<br>câu ghép. | - Kể lại 1 vài<br>tình tiết<br>chuyện đã<br>được nghe<br>- Đóng vai<br>theo lời dẫn<br>chuyện của<br>giáo viên |  |  |
| 55 | 155 |   | Trẻ đọc thuộc bài<br>thơ, ca dao, đồng dao:<br>Thơ hoa đào, hoa<br>mai; Quả             | - Trả lời và đặt<br>câu hỏi: (ai, cái<br>gì, ở đâu, khi<br>nào? Tại sao?<br>Như thế nào?<br>Làm bằng gì?)                                                                                                                                                                  |                                                                                                                |  |  |
| 56 | 160 |   | Trẻ nói rõ để người<br>nghe có thể hiểu<br>được                                         | - Nói và thể<br>hiện cử chỉ<br>điệu bộ, nét<br>mặt phù hợp<br>với yêu cầu<br>hoàn cảnh giao<br>tiếp.                                                                                                                                                                       |                                                                                                                |  |  |
| 57 | 164 | 4 | Trẻ đọc thuộc bài<br>thơ, ca dao, đồng<br>dao: Thơ hoa đào,<br>hoa mai; Quả             | - Đọc thơ, ca<br>dao, đồng dao,<br>tục ngữ, hò vè.                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                |  |  |
| 58 | 166 |   | Trẻ biết bắt chước<br>giọng nói, điệu bộ<br>của nhân vật trong<br>truyện.               | - Kể lại sự việc<br>( Có nhiều tình<br>tiết theo trình<br>tự)<br>* 3, 4 T:<br>- Sử dụng các<br>từ biểu thị sự lễ<br>phép.<br>* 4, 5 T:<br>- Đóng kịch                                                                                                                      |                                                                                                                |  |  |
| 59 | 173 | 5 | Trẻ biết đọc biểu<br>cảm bài thơ, đồng<br>dao, cao dao: Thơ<br>hoa đào, hoa mai;<br>Quả |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                |  |  |
| 60 | 177 |   | Trẻ biết điều chỉnh<br>giọng nói phù hợp<br>với ngữ cảnh                                |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                |  |  |

|    |     |   |                                                                             |                                                                                                                                  |                                                            |                                                                                                  |  |
|----|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |     |   |                                                                             | - Kể lại chuyện đã được nghe.<br>(Theo trình tự)                                                                                 |                                                            |                                                                                                  |  |
| 61 | 180 | 3 | - Thích viết vẽ nguệch ngoạc                                                | * 3, 4, 5 T:<br>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau<br>- Làm quen với cách đọc, và viết tiếng việt:                        | - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và " đọc truyện" | * <b>HDC:</b><br>- Xem sách, truyện, tranh ảnh, làm album về chủ đề đang học.                    |  |
| 62 | 181 | 4 | Trẻ biết chọn sách để xem                                                   | + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới..<br>+ Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện                            | * <b>HDH:</b><br>- LQCC: b-d-đ; m-n<br>- Tô màu tranh<br>- LQCV:<br>- Tập tô chữ cái :b-d-đ; m-n |  |
| 63 | 190 | 5 | Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: b-d-đ; m-n             | - Giữ gìn sách<br>* 4, 5 T:<br>- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.<br>- Nhận dạng ( 1 số chữ cái , b-d-đ                 |                                                            |                                                                                                  |  |
| 64 | 191 |   | Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tập tô, tập đồ các nét chữ b-d-đ<br>- " Đọc" truyện qua tranh vẽ<br>- Bảo vệ sách                                                | - Sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình             |                                                                                                  |  |

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

|    |     |   |                                                                                     |                                                                      |  |                                                                        |  |
|----|-----|---|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------|--|
| 65 | 202 | 3 | Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...). | 3, 4, 5 T:<br>- Một số quy định ở lớp ( Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) |  | * <b>HDC:</b><br>- Chơi theo ý thích, chơi ngoài trời, chơi ở các góc. |  |
| 66 | 204 | 4 | Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật,                              |                                                                      |  | - Chăm sóc cây hoa,                                                    |  |

|                                       |     |   |                                                                                                                              |                                                                                                      |                                                                                                                                                  |                                                                                               |  |
|---------------------------------------|-----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                       |     |   | dọn đồ chơi).                                                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                                                                  | cây rau<br>- Chơi với cát nước, chơi với sỏi, nắp chai, lá cây...                             |  |
| 67                                    | 205 |   | Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi....)                                        |                                                                                                      |                                                                                                                                                  |                                                                                               |  |
| 68                                    | 206 | 5 | Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.                                                                               |                                                                                                      | - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, xếp dọn đồ chơi.<br>- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.<br>- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. | * <b>HD ăn ngủ vệ sinh.</b><br>- Lao động dọn dẹp vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc. |  |
| 69                                    | 237 | 3 | Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.                                                                     |                                                                                                      |                                                                                                                                                  | * <b>HDH:</b><br><b>PTTCKN XH:</b>                                                            |  |
| 70                                    | 239 |   | Trẻ thích chăm sóc cây, thân thuộc                                                                                           |                                                                                                      |                                                                                                                                                  | - Lao động chăm sóc cây cối.                                                                  |  |
| 71                                    | 241 | 4 | Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.                                                                                                  |                                                                                                      |                                                                                                                                                  | * <b>HD ăn, ngủ, vệ sinh:</b>                                                                 |  |
| 72                                    | 243 |   | Trẻ thích chăm sóc cây, hoa thân thuộc                                                                                       |                                                                                                      |                                                                                                                                                  | - Vệ sinh sân trường, bỏ rác đúng nơi quy định.                                               |  |
| 73                                    | 245 |   | Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).                         | * 3, 4, 5 T:<br>- Tiết kiệm điện nước<br>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.<br>- Bảo vệ chăm sóc cây cối. |                                                                                                                                                  |                                                                                               |  |
| 74                                    | 246 | 5 | Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn. |                                                                                                      |                                                                                                                                                  |                                                                                               |  |
| <b>5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b> |     |   |                                                                                                                              |                                                                                                      |                                                                                                                                                  |                                                                                               |  |
| 75                                    | 248 | 3 | Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát,                                               | * 3, 4T:<br>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi                                                   | - Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, dân ca                                                                                                   | * <b>HDH:</b><br>NH:<br>+ Lý cây bông                                                         |  |

|    |     |   |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                               |  |
|----|-----|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |     |   | bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.                                                                                      | cảm, bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                  | + cây trúc xinh<br>+ Mùa xuân ơi,<br>*TCÂN:<br>Nghe tiết tấu tìm đồ vật,      |  |
| 76 | 251 | 4 | Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe và kể câu chuyện. | tương thiên nhiên trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.<br>* 4, 5 T:<br>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                               |  |
| 77 | 254 | 5 | Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và kể câu chuyện. |                                                                                                                                             | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.<br>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc |                                                                               |  |
| 78 | 256 | 3 | Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                                                                           | * 3, 4, 5 T:<br>- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát .<br>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp phách.                                      | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.                                                                                                                                                                    | * <b>HDH:</b><br>- VD: Em yêu cây xanh<br>- Màu hoa<br>- DH: Sắp đến tết rồi. |  |
| 79 | 257 |   | Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).                                                                 |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                               |  |
| 80 | 258 |   | Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ                                                                                                                                  |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                               |  |

|    |     |   |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
|----|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |     |   | lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...                                                               | điệu lời ca bài hát thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.                                                                                          |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
| 81 | 259 |   | Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).          | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. ( thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc.                            |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
| 82 | 260 | 5 | Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...     | - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.                                                                                             |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
| 83 | 261 |   | Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). |                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
| 84 | 262 | 3 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý                                                             | * 3, 4, 5 T:<br>- Nhận xét sản phẩm tạo hình<br>- Sử dụng (1 số kỹ năng, các kỹ năng, phối hợp các kỹ năng)<br>Vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm. | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.                         | <b>* HDH:</b><br><b>Tạo hình</b><br>- Nặn 1 số loại củ, quả<br><b>* HDC:</b><br>- Trẻ lấy cỏ, cây, lá, len, màu nước làm bức tranh về chủ đề đang học |
| 85 | 264 |   | Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.                                                                           | * 4, 5 T:<br>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.                                                 | - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. |                                                                                                                                                       |
| 86 | 265 |   | Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.                                           | - Nhận xét sản phẩm.                                                                                                                                 | - Phối hợp các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình tạo ra                      |                                                                                                                                                       |
| 87 | 267 |   | Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.                                                                                               |                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                                                                                                                                       |
| 88 | 268 |   | Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.                                                                     |                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                                                                                                                                       |

|    |     |   |                                                                                                        |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
|----|-----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 89 | 270 | 4 | Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.             | phẩm tạo hình về hình dáng, | sản phẩm có bố cục.<br>- Nhận xét sản phẩm tạo hình có bố cục.<br>.                                                                                                                                                                   |  |  |
| 90 | 271 |   | Trẻ biết làm lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 91 | 276 | 5 | Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.   |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 92 | 277 |   | Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.                             |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 93 | 279 |   | Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.                                 |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 94 | 280 | 3 | Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                       |                             | - Vận động theo ý thích các bài hát, nghe hát các bài hát có trong chủ đề.<br>- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp bài hát<br>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích,... |  |  |
| 95 | 281 | 4 | Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc                                  |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 96 | 282 |   | Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.                                  |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 97 | 283 | 5 | Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.   |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |
| 98 | 284 |   | Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn                                                     |                             |                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |

|                                                                                  |     |   |                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                              |                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----|---|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 99                                                                               | 285 | 3 | Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích                     | <p>* 3, 4, 5T:</p> <p>- Đặt tên cho sản phẩm của mình.</p> <p>* 4, 5 T:</p> <p>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.</p> | <p>- Tạo ra sản phẩm đơn giản</p> <p>- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.</p> | <p>* <b>HDH</b>:<br/>Nặn quả</p> <p>* <b>HDC</b>:<br/>Làm chiếc lá, làm bông hoa từ len, giấy.... từ nguyên vật liệu có sẵn</p> |
| 100                                                                              | 288 | 4 | Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình                                 |                                                                                                                         |                                                                                                              |                                                                                                                                 |
| 101                                                                              | 289 | 5 | Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |                                                                                                                         | <p>- Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.</p>             |                                                                                                                                 |
| 102                                                                              | 290 |   | Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình                                 |                                                                                                                         |                                                                                                              |                                                                                                                                 |
| <b>Tổng : 102 MT : Trong đó: 33 MT – 3 tuổi; 33 MT – 4 Tuổi ; 36 MT – 5 Tuổi</b> |     |   |                                                                        |                                                                                                                         |                                                                                                              |                                                                                                                                 |

### CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề cây cối xung quanh bé - tết và mùa xuân, tranh về chủ đề và cùng trẻ dán lên tường.
- Trò chuyện đàm thoại, gợi mở để trẻ kể tên những loại rau, củ, quả mà trẻ biết.
- Một số tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo vỏ hộp các tông, lá cây, rơm, hột, hạt, vải vụn. Các tranh ảnh giới thiệu về thực vật, tết và mùa xuân.
- Mũ các loại rau, củ, quả, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thực vật, bút chì, bút sáp màu, đất nặn, giấy, keo
- Các truyện tranh về thực vật.
- Lựa chọn một Số trò chơi, bài hát, câu truyện... về chủ đề.
- Tranh truyện, thơ: Nhổ củ cải, quả, hoa đào, hoa mai
- Thiết kế các bài trên máy tính, đoạn vi deo về thế giới động vật để dạy trẻ.
- Kết hợp sử dụng tranh ảnh, mô hình bài hát, bài thơ trò chơi, câu đố phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.
- Trưng bày một số tranh ảnh, sách và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu: Rơm, lá khô, hột hạt.... để vào các góc chơi để làm tranh, đồ chơi về chủ đề
- Yêu cầu cha mẹ và trẻ sưu tầm những nguyên vật liệu liên quan đến chủ đề để trẻ mang đến lớp. Như tranh ảnh về rau, củ, quả..., các hộp nhựa để làm đồ chơi.

**Người lập**

**Ban giám hiệu**

**Lò Thị Vân**

**Hoàng Thị Phần**